

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 11768:2017

GIỐNG CÂY LÂM NGHIỆP - CÂY GIỐNG THẢO QUẢ

Forest tree cultivars - Amomum aromaticum roxb

Lời nói đầu

TCVN 11768:2017 do Trung tâm Nghiên cứu Lâm sản ngoài gỗ biên soạn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

GIỐNG CÂY LÂM NGHIỆP - CÂY GIỐNG THẢO QUẢ

Forest tree cultivars - Amomum aromaticum Roxb

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các chỉ tiêu, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp kiểm tra áp dụng đối với cây giống thảo quả.

2 Thuật ngữ và định nghĩa

Trong tiêu chuẩn này sử dụng các thuật ngữ và định nghĩa sau đây:

2.1

Cây trội (*Plus clump*)

Cây mẹ (*Plus clump*)

Cây tốt nhất được tuyển chọn từ rừng tự nhiên, rừng trồng, cây trồng phân tán, rừng giống để nhân giống.

2.2

Lô cây giống (*Cultivar lot*)

Các cây giống được sản xuất cùng một đợt theo cùng một phương pháp.

2.3

Nhân giống vô tính (còn gọi nhân giống sinh dưỡng) (*vegetative propagation*)

Tên gọi chung để chỉ tất cả các phương pháp nhân giống dựa trên cơ sở phân bào nguyên nhiễm (mitosis). Các phương pháp nhân giống vô tính trong lâm nghiệp là nuôi cấy mô, giâm hom, ghép, chiết.

3 Yêu cầu kỹ thuật

Các chỉ tiêu, yêu cầu kỹ thuật của cây giống sa nhân tím được quy định trong Bảng 1.

Bảng 1 - Yêu cầu kỹ thuật cây giống thảo quả

Chỉ tiêu	Yêu cầu
1. Hình thái	Cây sinh trưởng, phát triển tốt, khỏe mạnh, lá xanh, có tối thiểu 5 lá, không cụt ngọn, không có dấu hiệu của các loại bệnh hại
2. Tuổi cây	- Tối thiểu 12 tháng tuổi đối với cây sản xuất bằng phương pháp gieo hạt - Tối thiểu 6 tháng tuổi đối với cây sản xuất bằng phương pháp nhân giống sinh dưỡng.
3. Nguồn gốc	Lấy từ cây trội/cây mẹ có nguồn gốc rõ ràng
4. Chiều cao cây	- Không nhỏ hơn 25 cm đối với cây sản xuất bằng phương pháp gieo hạt. - Không nhỏ hơn 15 cm đối với cây sản xuất bằng phương pháp nhân giống sinh dưỡng.
5. Đường kính gốc (tại vị trí cổ rễ)	Không nhỏ hơn 0,5 cm
6. Bầu cây	Đường kính từ 13 cm đến 15 cm; chiều cao từ 16 cm đến 21 cm, bầu đất có từ 6 đến 8 lỗ ở phía đáy bầu và quanh thành bầu

4 Phương pháp kiểm tra

4.1 Thời điểm kiểm tra

Khi xuất cây

4.2 Lấy mẫu

Lấy ngẫu nhiên tối thiểu 100 cây nhưng không quá ¼ tổng số cây đối với lô trên 1000 cây, tối thiểu 30 cây nhưng không quá ¼ tổng số cây đối với lô dưới 1000 cây để kiểm tra. Nếu có yêu cầu khác thì các bên liên quan tự thỏa thuận lượng mẫu.

4.3 Hình thái

Quan sát bằng mắt thường.

4.4 Tuổi cây

Xác định qua hồ sơ/nhật ký sản xuất cây giống.

4.5 Chiều cao cây

Sử dụng thước, đo từ mặt bầu đến đỉnh sinh trưởng của cây.

4.6 Đường kính gốc

Sử dụng thước kẹp, đo tại vị trí gốc sát mặt bầu.

4.7 Bầu cây

Sử dụng thước, đo từ đáy bầu đến mặt bầu; sử dụng thước kẹp, đo tại vị trí giữa đáy bầu và mặt bầu.

4.8 Kết luận

Một lô cây giống được coi là đạt yêu cầu khi 100% số mẫu kiểm tra đạt yêu cầu kỹ thuật được quy định tại Bảng 1.

5 Ghi nhận

Nội dung nhãn bao gồm:

- Tên sản phẩm;
- Tên và địa chỉ của cơ sở sản xuất;
- Viện dẫn tiêu chuẩn này, nghĩa là TCVN 11768:2017;
- Tuổi cây;
- Chiều cao cây;
- Đường kính gốc;
- Số lượng cây;
- Tình trạng sâu bệnh;
- Hướng dẫn trồng và chăm sóc (nếu có).

Thư mục tài liệu tham khảo

[1] Dự án Lâm sản ngoài gỗ tại Việt Nam pha II (2007). Lâm sản ngoài gỗ Việt Nam. NXB Nông nghiệp, Hà Nội, 2007.

[2] Nguyễn Huy Sơn (2014). Kỹ thuật gây trồng 10 loài cây lâm sản ngoài gỗ làm gia vị. NXB Nông nghiệp, Hà Nội, 2014.

[3] Lê Văn Thành (2005). Xây dựng hướng dẫn kỹ thuật trồng cây Thảo quả (*Amomum aromaticum* Roxb.) ở các tỉnh miền núi phía Bắc. Báo cáo tổng kết đề tài.

[4] Phan Văn Thắng (2009). Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật gieo ươm giống Thảo quả.

[5] Tiêu chuẩn ngành: 04 TCN 142 - 2006 - Quy trình kỹ thuật trồng Thảo quả (*Amomum aromaticum* Roxb.).

[6] Thông tư số [18/2012/TT-BNNPTNT](#) ngày 26/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về quản lý sản xuất, kinh doanh giống cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm.